

Gia Lai, ngày 07 tháng 10 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ
UBND CẤP XÃ ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO HOẠT
ĐỘNG TIÊU CHUẨN, HOẠT ĐỘNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

1. Căn cứ xây dựng bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện Văn bản số 8982/UBND-NC ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã được Thường trực HĐND tỉnh thông qua danh mục tại Nghị quyết số 338/NQ-TTHĐND ngày 30/6/2026, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì và phối hợp với Sở Tư pháp và Sở Tài chính thành lập Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định số 258/QĐ-SKHCN ngày 07/9/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ) nghiên cứu và xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể bao gồm các tài liệu:

- 1) Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- 2) Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân dự thảo Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- 3) Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- 4) Báo cáo Tổng kết việc thi hành pháp luật và rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

5) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và lấy ý kiến sở, ngành và UBND cấp xã bằng văn bản (Công văn số 3846/SKHHCN-TĐC ngày 25/9/2026), phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến trên Công thông tin điện tử tỉnh theo quy định (Công văn số 3845/SKHHCN-TĐC ngày 25/9/2026).

Đến thời hạn, căn cứ trên hồ sơ và các văn bản góp ý, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để chỉnh sửa hoàn thiện đối với dự thảo Nghị quyết.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến: Các sở, ban, ngành tỉnh: 15, UBND các phường, xã: 135.

Đến hết ngày 07/10/2026, Sở Khoa học và Công nghệ nhận được góp ý bằng văn bản của 102 cơ quan, đơn vị (68,00%) *(có danh sách kèm theo)*.

Tổng số các cơ quan không tham gia góp ý: 02 sở, ban, ngành (13,33%) và 46 UBND xã, phường (34,07%) *(có danh sách kèm theo)*.

Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	1. Tại phần tên gọi của văn bản Tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật,	Tiếp thu và chỉnh sửa

		quy định: “<i>Định mức chi kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư này là định mức tối đa. Căn cứ định mức chi tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao thẩm quyền quyết định <u>mức chi</u> ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc thù hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật của địa phương và khả năng cân đối ngân sách được giao.</i>” Tại Danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định các nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành kèm theo Nghị quyết số 338/NQ-TTHĐND ngày 30/6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh, tên Nghị quyết giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng là “<i>Nghị quyết quy định <u>định mức chi</u> ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>”. Căn cứ các nội dung nêu trên, trường hợp cơ quan soạn thảo xác định tên gọi của dự thảo văn bản là “<i>Quy định <u>mức chi</u> ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý thuyết minh lý do đề xuất thay đổi tên gọi của dự thảo	
--	--	--	--

		văn bản so với Nghị quyết số 338/NQ-TTHĐND tại dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh. 2. Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị chỉnh sửa nội dung “<i>Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc lập dự toán, quản lý...</i>” thành “<i>Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý...</i>” nhằm đảm bảo chính xác. 3. Tại khoản 1 Điều 1, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (cụ thể: <i>Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản</i>), đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa như sau “<i>Nghị quyết này quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.</i>” Theo đó, tại khoản 2 Điều 1, đề nghị chỉnh sửa nội dung “<i>Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật</i>” thành “<i>Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN</i>”.	
--	--	---	--

		4. Tại điểm đ khoản 1 Điều 4, đề nghị chỉnh sửa nội dung “<i>Thông tư số 07/2026/TT-BNV</i>” thành “<i>Thông tư số 7/2026/TT-BNV</i>”. 5. Tại khoản 2 Điều 13, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa nội dung “<i>Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định một số mức chi từ ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>” thành “<i>Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND quy định một số mức chi từ ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>” nhằm đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	6. Đối với quy định về mức chi - Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp nhận thấy một số mức chi tại dự thảo văn bản còn lẻ ở hàng chục chưa tròn số đến hàng trăm, chẳng hạn như: tại khoản 1 Điều 5: 1.260.000 đồng/01 dự án, khoản 2 Điều 5: 1.050.000 đồng/buổi và 490.000 đồng/người/buổi; khoản 7 Điều 8: 210.000 đồng/trang A4;... Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc đề xuất mức chi tròn số hơn, như: chỉnh sửa nội dung tại khoản 2 Điều 5: “<i>1.050.000 đồng/buổi và 490.000 đồng/người/buổi</i>” thành “<i>1.000.000 đồng/buổi và 500.000 đồng/người/buổi</i>” hoặc thuyết minh cụ thể cơ sở, lý do đề xuất mức chi như dự thảo văn bản.	Tiếp thu và giải trình: Giữ nguyên để đảm bảo các định mức chi của dự thảo Nghị quyết đảm bảo bằng 70% định mức chi của Thông tư 23/2026/TT-BKHCN.
		- Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo văn bản nêu: “<i>Đối với các nội dung chi chưa được quy định cụ thể tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà</i>	Tiếp thu và giải trình: Các khoản chi này có tính đặc thù và chi theo giá thị trường

		<i>nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan</i>”. Tuy nhiên, qua nghiên cứu dự thảo văn bản, Sở Tư pháp nhận thấy tại dự thảo văn bản còn nhiều nội dung chưa quy định mức chi cụ thể mà quy định lại quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN về nguyên tắc, cơ sở xác định mức chi, chẳng hạn như: điểm e, điểm g, điểm l, điểm m khoản 1 Điều 4; khoản 2 Điều 6;... Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc hoàn thiện nội dung quy định liên quan mức chi trong toàn bộ dự thảo văn bản đảm bảo thống nhất.	
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	7. Tại phần nơi nhận, chỉnh sửa nội dung “<i>Như Điều 14</i>” thành “<i>Như Điều 13</i>”; chỉnh sửa nội dung “<i>Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai</i>” thành “<i>Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai</i>”.	Tiếp thu và chỉnh sửa
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	1. Về nguồn tài chính Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính như sau: - Về nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, tại khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định: “<i>1. Nguồn chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật theo quy định</i>”, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN. Đồng thời, quy định về nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật tại khoản 2 Điều 3 dự thảo phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN.	Tiếp thu ý kiến

Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	2. Ý kiến khác: a) Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết Tại Nghị quyết số 338/NQ-TTHĐND ngày 30/6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh, tên Nghị quyết giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng là: “<i>Nghị quyết quy định <u>định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai</u></i>”. Tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCHN quy định: “... Căn cứ <i>định mức chi tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao thẩm quyền quyết định <u>mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý</u></i>...”. Tên gọi dự thảo hiện nay là: “<i>Quy định <u>mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai</u></i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tên gọi cho phù hợp, thuyết minh lý do đề xuất thay đổi tên gọi của dự thảo (nếu có).	Tiếp thu và chỉnh sửa
Nội dung Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật	Sở Tài chính	- Báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ đã lượng hóa sơ bộ nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2027-2031 là 2,5 tỷ đồng và xác định việc bố trí kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách địa phương. Tuy nhiên, số kinh phí nêu trên là dự kiến tổng nhu cầu chung, chưa xác định cụ thể theo số lượng nhiệm vụ, nhóm nội dung chi chủ yếu và mức kinh phí tương ứng. Sở Tài chính đề nghị cơ quan soạn thảo chịu trách nhiệm về việc bảo đảm số liệu dự kiến có cơ sở, phù hợp với khối lượng nhiệm vụ dự kiến thực hiện.	Tiếp thu ý kiến
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	b) Về một số nội dung chi đối với tiêu chuẩn cơ sở Tại Điều 5, Điều 6 dự thảo, cơ quan soạn thảo đề xuất một số nội dung, mức chi đối với tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên cơ sở các nội dung, mức chi tương ứng quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCHN.	Tiếp thu và giải trình: Theo Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, cấp bộ, ngành xây

		Qua rà soát, Điều 13 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN quy định mức chi đối với xây dựng và thực hiện chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, chi biên soạn, xét duyệt dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia làm căn cứ phục vụ lập kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; chưa quy định nội dung, mức chi tương ứng đối với việc xây dựng kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương như đề xuất tại Điều 5 dự thảo. Tương tự, Điều 14 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN quy định một số định mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật; chưa quy định nội dung, mức chi tương ứng đối với các hoạt động chuyên môn về phổ biến tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương như đề xuất tại Điều 6 dự thảo. Do đó, Sở Tài chính đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo bổ sung cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc đề xuất các nội dung, mức chi nêu trên tại Tờ trình và các tài liệu có liên quan trong hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	dựng và ban hành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia. Đối với cấp địa phương xây dựng và ban hành tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Vì vậy Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN ban hành định mức chi cho hoạt động tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn quốc gia, còn dự thảo Nghị quyết lựa chọn những nội dung chi và mức chi phù hợp cho hoạt động xây dựng và ban hành tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy trình ban hành tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
	Sở Tài chính	Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được ban hành, Sở Tài chính đề nghị việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết và không trùng lặp nội dung chi cho cùng một hoạt động, nhiệm vụ; đồng thời, khuyến khích huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.	Tiếp thu ý kiến

Nội dung dự thảo Nghị quyết	UBND xã Ia Grai	1. Về nội dung chung Ủy ban nhân dân xã Ia Grai thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN trên địa bàn tỉnh; thống nhất với bố cục và nội dung dự thảo Nghị quyết, gồm phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn kinh phí và các nội dung, mức chi. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa một số điểm về kỹ thuật văn bản nêu tại mục 2 và mục 3 dưới đây. 2. Về phần Nơi nhận của dự thảo Nghị quyết Dòng đầu phần Nơi nhận ghi “Nơi Điều 14”, trong khi Điều 14 là Điều khoản chuyển tiếp; nội dung giao tổ chức thực hiện và giám sát nằm tại khoản 3, khoản 4 Điều 13. Đề nghị sửa thành “Nơi Điều 13”.	Tiếp thu và chỉnh sửa
Nội dung dự thảo Nghị quyết	UBND xã Hra	1. Về nội dung hồ sơ dự thảo: Ủy ban nhân dân xã Hra cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn kinh phí, phương án xác định mức chi trên cơ sở mức chi tối đa tại Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN và việc áp dụng các mức chi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại các nghị quyết chuyên ngành còn hiệu lực. Thống nhất việc quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ đã được phê duyệt dự toán trước khi Nghị quyết mới có hiệu lực. 2. Một số ý kiến đề nghị rà soát, hoàn thiện: a) Tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị quyết có nội dung “Chi xây dựng, vận hành, duy trì và nâng cấp hạ tầng thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại...”. Trong khi đó, phạm vi Nghị quyết là mức chi trên địa bàn tỉnh và Bản so sánh, thuyết minh xác định dự thảo chỉ lựa chọn nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan thông báo và hỏi đáp ở địa phương. Đề nghị rà soát, làm rõ phạm vi nhiệm vụ chi; trường hợp là nhiệm vụ của	Tiếp thu ý kiến

		địa phương thì chỉnh cách diễn đạt cho thống nhất, tránh cách hiểu ngân sách địa phương thực hiện nhiệm vụ đầu tư, vận hành hạ tầng cấp quốc gia. c) Tại phần “Nơi nhận” của dự thảo Nghị quyết đang ghi “Nơi Điều 14”, trong khi Điều 14 là điều khoản chuyển tiếp. Đề nghị rà soát, chỉnh dẫn chiếu cho phù hợp với điều khoản tổ chức thực hiện và đối tượng cần gửi văn bản.	
Nội dung dự thảo Nghị quyết	UBND phường Thống Nhất	1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát cách diễn đạt tại Điều 1 và Điều 2 theo hướng làm rõ phạm vi các hoạt động tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương sử dụng ngân sách nhà nước và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị ở từng cấp ngân sách. Việc làm rõ này sẽ thuận lợi cho cấp xã khi xác định nhiệm vụ nào thuộc phạm vi được lập dự toán, thanh toán và quyết toán theo Nghị quyết, hạn chế cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện. 2. Về nguồn kinh phí và khả năng áp dụng tại cấp xã Đề nghị nghiên cứu làm rõ cơ chế bố trí kinh phí đối với nhiệm vụ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan, đơn vị cấp xã đề xuất hoặc phối hợp thực hiện; đồng thời xác định rõ nguyên tắc thực hiện trong trường hợp dự toán ngân sách cấp xã chưa bố trí riêng kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nội dung này có ý nghĩa thực tiễn đối với cấp xã khi phát sinh nhu cầu hỗ trợ xây dựng, phổ biến hoặc đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn cơ sở.	Tiếp thu ý kiến
Nội dung Bản so sánh thuyết minh	UBND xã Ia Grai	3. Về các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Đề nghị rà soát, thống nhất các tài liệu trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định: - Bản so sánh, thuyết minh: cột thuyết minh dẫn chiếu số điều chưa khớp với dự thảo Nghị quyết (mục 4 ghi “các Điều 6 đến Điều 13”, đúng là Điều 5 đến Điều 12; mục 7 ghi “Điều 8”, “Điều 11”, đúng là Điều 7, Điều 10; mục 10 ghi “Điều 11 dự thảo Nghị quyết”, đúng là Điều 10); mục 5 và mục 8 việ	Tiếp thu và chỉnh sửa

		dẫn nguyên tắc xác định mức chi “tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết”, trong khi Điều 3 quy định nguồn kinh phí thực hiện, dự thảo Nghị quyết không có điều khoản nêu nguyên tắc này; - Bản so sánh, cột dự thảo Nghị quyết: mục 10 ghi “Ngoài các mức chi quy định tại Điều 5 Nghị quyết này”, dự thảo Nghị quyết ghi “Điều 4”; mục 4 ghi tên Nghị định số 287/2026/NĐ-CP là “quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản”, chưa đúng tên Nghị định (quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản).	
Nội dung Bản so sánh thuyết minh	UBND xã Hra	b) Đề nghị rà soát số điều viện dẫn trong Bản so sánh, thuyết minh. Tại phần đối chiếu Điều 15 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN, cột thuyết minh có chỗ nêu “Điều 8 dự thảo Nghị quyết”, trong khi nội dung tương ứng hiện là Điều 7; tại phần đối chiếu Điều 18 Thông tư có chỗ nêu “Điều 11 dự thảo Nghị quyết”, trong khi nội dung tương ứng hiện là Điều 10. Đề nghị cập nhật thống nhất số điều trong toàn bộ hồ sơ	Tiếp thu và chỉnh sửa
Hồ sơ thuyết minh	UBND phường Thống Nhất	3. Về hồ sơ thuyết minh và tính thống nhất của dự thảo Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục đối chiếu thống nhất giữa dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật và Bản so sánh, thuyết minh, đặc biệt về số thứ tự điều, phạm vi nội dung chi và cách gọi “tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương”. Đồng thời, nên bổ sung đánh giá ngắn về tác động đối với ngân sách cấp huyện (nếu còn nội dung chuyển tiếp) và cấp xã trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hiện hành, để hồ sơ phản ánh đầy đủ đối tượng trực tiếp tổ chức thực hiện ở cơ sở.	Tiếp thu ý kiến
Các đơn vị có văn bản phản hồi thống nhất với dự thảo: 102 cơ quan, đơn vị (68 %). - Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo Y tế, Nội vụ, Tài chính, Ngoại vụ; Ban quản lý khu kinh tế tỉnh, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh.			

- UBND xã, phường: Tuy Phước Tây, Mang Yang, Đak Rong, Hoài Nhơn Đông, Canh Liên, Ia Dreh, Kon Gang, Ia Hrug, Đăk Song, Cát Tiến, Al Bá, Ya Hội, Bình Định, Ân Hảo, Bàu Cạn, Ia Boong, Ia Chia, Pờ Tó, Ia Sao, Kon Chiêng, Bình Hiệp, Ya Ma, An Khê, Hòa Hội, Ia Krêl, Ia Hiao, Phù Mỹ Đông, Ia Ko, Ia Khuol, Ân Tường, Ia Pnôn, KDang, Đak Đoa, Ia Pa, Chư Păh, Bình An, Tơ Tung, Tây Sơn, Phù Mỹ Tây, Tuy Phước, Chư Sê, Sơn Lang, An Nhơn Nam, Ia Lâu, Ia Ly, SRó, Cửu An, Ia Nan, Vạn Đức, Ngô Mây, Vĩnh Quang, Chư Prông, Hội Phú, An Bình, Đak Somei, Ayun Pa, Lơ Pang, Xuân An, An Lão, Quy Nhơn Đông, Pleiku, Bình Dương, Quy Nhơn Tây, Đak Pơ, Kông Chro, An Nhơn Bắc, Đức Cơ, Biền Hồ, Chư A Thai, Chư Krey, An Nhơn Tây, Phù Mỹ Nam, Ia Pia, Chơ Long, An Nhơn, Diên Hồng, Ia Púch, Quy Nhơn Nam, Hoài Nhơn, Ayun, Ia Hnú, Ia Dom, Ia Băng, Phú Thiện, Bồng Sơn, Tuy Phước Bắc.

Các đơn vị chưa có văn bản góp ý: 48 cơ quan, đơn vị (32 %)

- Sở, ban, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Xây dựng.

- UBND xã, phường: Hoài Nhơn Bắc, Hoài Nhơn Tây, Hội Sơn, Ia Tul, Bình Phú, An Phú, An Toàn, Vĩnh Thịnh, Ia Le, Quy Nhơn, An Nhơn Đông, Kông Bơ La, Gào, Canh Vinh, Quy Nhơn Bắc, Phù Cát, Đề Gi, Phù Mỹ, An Lương, Phù Mỹ Bắc, Tam Quan, Hoài Nhơn Nam, Tuy Phước Đông, Bình Khê, Hoài Ân, Kim Sơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Sơn, An Hòa, An Vinh, Ia Phí, Ia Tôr, Bờ Ngoong, Kbang, Ia Rbol, Phú Túc, Ia Rsai, Uar, Ia Krái, Ia Dok, Ia O, Nhơn Châu, Ia Mơ, Krong, Chư Pưh.